TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG H** **TỈNH PHÚ Y**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/DS-ST
Ngày: 02/8/2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG H, TỈNH PHÚ Y

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Võ Thị Tuyết Tr

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Bảo T và ông Nguyễn Văn Th

- ***Thư ký phiên tòa:*** bà Nguyễn Huỳnh T2 - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Đông Hoà, tỉnh Phú Y.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hoà, tỉnh Phú Y:*** Bà Nguyễn Ngọc Bảo Th2 - Kiểm sát viên.

Vào ngày 02/8/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông H, tỉnh Phú Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 106/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2022 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2023/QĐST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2023 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 19/2023/TB-TA ngày 24 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, địa chỉ: số 02 Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Minh Hoàng – Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Nam thành phố Tuy Hòa; Người đại diện được uỷ quyền lại ông Cao Tấn T – Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Nam thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Y; Địa chỉ: 402 Nguyễn Văn L, phường Phú L, thành phố Tuy H, tỉnh Phú Y; có mặt

Bị đơn: ông Đinh Văn L, sinh năm 1966; bà Võ Thị L2, sinh năm 1968; Cùng cư trú: Thôn Phước Bình B, xã Hòa Th, thị xã Đông H, tỉnh Phú Y; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 27/7/2022, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, người đại diện được ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam trình bày và yêu cầu như sau:

Theo Hợp đồng tín dụng số 4607-LAV-202000068 ngày 10/01/2020 ông Đinh Văn L, bà Võ Thị L2 có vay của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh nam thành phố Tuy Hòa số tiền 60.000.000 đồng, mục đích vay để chăn nuôi bò, thời hạn vay 24 tháng kể từ ngày 10/01/2020 đến hết ngày 10/01/2022.

Để đảm bảo khoản vay trên, ông L, bà L2 có thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 452748 do UBND thị xã Đông H cấp ngày 27/12/2016, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 03283, thửa đất số 272, diện tích (256.9) m2 tại thôn Phước Bình B, xã Hòa Th, thị xã Đông H, tỉnh Phú Y - theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất 090120/HĐTC ngày 09/01/2020, công chứng tại Văn phòng công chứng Thành phố - Phú Y, số công chứng 00140, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 09/01/2020, đăng ký thế chấp Quyền sử dụng đất tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã Đông H ngày 09/01/2020.

Tuy nhiên sau khi vay vốn ông L, bà L2 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết trong Hợp đồng, đến ngày 02/8/2023, tổng số nợ gốc, lãi chưa trả là 91.255.900đ *(chín mươi mốt triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn chín trăm đồng)* đồng, trong đó nợ gốc 60.000.000đ *(sáu mươi triệu đồng)*, nợ lãi trong hạn 25.643.800đ *(hai mươi lăm triệu sáu trăm bốn mươi ba nghìn tám trăm đồng)*, lãi quá hạn 5.612.100đ *(năm triệu sáu trăm mười hai nghìn một trăm đồng).*

Đại diện Ngân hàng đã làm việc với ông L, bà L2 rất nhiều lần để yêu cầu trả nợ nhưng bị đơn không hợp tác, do đó nay khởi kiện yêu cầu phải trả dứt điểm toàn bộ dư nợ nói trên, nếu không thì nguyên đơn được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Bị đơn ông Đinh Văn L, bà Võ Thị L2 vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuân theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định, đảm bảo cho đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng thủ tục tố tụng; Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn vắng mặt nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt.

+ Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự 2015; các Điều 91, 95, 98 Luật các Tổ chức tín dụng, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả số tiền còn nợ đến ngày 02/8/2023 là 91.255.900đ *(chín mươi mốt triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn chín trăm đồng)*, trong đó nợ gốc 60.000.000đ *(sáu mươi triệu đồng)*, nợ lãi trong hạn 25.643.800đ *(hai mươi lăm triệu sáu trăm bốn mươi ba nghìn tám trăm đồng)*, lãi quá hạn 5.612.100đ *(năm triệu sáu trăm mười hai nghìn một trăm đồng)*. Trường hợp bị đơn không trả được nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản trên đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 452748 do UBND thị xã Đông H cấp ngày 27/12/2016, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 03283, thửa đất số 272, diện tích (256.9) m2 tại thôn Phước Bình B, xã Hòa Th, thị xã Đông H, tỉnh Phú Y - theo Hợp đồng thế chấp số 090120/HĐTC ngày 09/01/2020 để thu hồi nợ.

+ Về án phí DSST và chi phí thẩm định: bị đơn phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn và chi phí thẩm định tài sản. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí, chi phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào ý kiến của đương sự, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về hợp đồng tín dụng giữa pháp nhân với cá nhân không có mục đích kinh doanh là tranh chấp về hợp đồng dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn có nơi cư trú tại thị xã Đông H nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân thị xã Đông H thụ lý thuộc thẩm quyền.

[2] Việc giải quyết theo thủ tục vắng mặt đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông L, bà L2 được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ các Điều 227 và 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[3] Về việc thực hiện Hợp đồng:

[3.1] Hiệu L của hợp đồng tín dụng: Theo Hợp đồng tín dụng số 4607-LAV-202000068 ngày 10/01/2020 và Hợp đồng thế chấp số 090120/HĐTC ngày 09/01/2020 giữa Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh nam thành phố Tuy Hòa và ông Đinh Văn L, bà Võ Thị L2 có nội dung và hình thức phù hợp với quy định pháp luật, là hợp đồng hợp pháp, có hiệu L thi hành.

[3.2] Nội dung Hợp đồng tín dụng số 4607-LAV-202000068 ngày 10/01/2020, Hợp đồng thế chấp số 090120/HĐTC ngày 09/01/2020 và các chứng cứ khác tại hồ sơ vụ án đủ cơ sở xác định: ông Đinh Văn L, bà Võ Thị L2 vay của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 60.000.000đ *(sáu mươi triệu đồng)* để chăn nuôi bò, thời hạn vay 24 tháng, lãi suất cho vay thỏa thuận 12%/năm, lãi suất quán hạn 18%/năm, lãi chậm trả 10%/năm. Khoản vay có bảo đảm bằng tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thôn Phước Bình B, xã Hòa Th, thị xã Đông H, tỉnh Phú Y.

Tuy nhiên, ông L, bà L2 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như cam kết trong Hợp đồng. Tính ngày 02/8/2023, tổng số nợ gốc, lãi chưa trả là 91.255.900đ *(chín mươi mốt triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn chín trăm đồng)* đồng, trong đó nợ gốc 60.000.000đ *(sáu mươi triệu đồng)*, nợ lãi trong hạn 25.643.800đ *(hai mươi lăm triệu sáu trăm bốn mươi ba nghìn tám trăm đồng)*, lãi quá hạn 5.612.100đ *(năm triệu sáu trăm mười hai nghìn một trăm đồng)*. Do đó, cần buộc bị đơn phải trả toàn bộ nợ gốc, lãi nói trên đồng thời nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mãi các tài sản thế chấp của bị đơn để thu hồi nợ theo là phù hợp quy định tại các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91, 95, 98 Luật các Tổ chức tín dụng.

[3.3] Kể từ ngày 03/8/2023 cho đến khi trả xong nợ gốc, bị đơn ông Đinh Văn L, bà Võ Thị L2 còn phải trả lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng số 4607LAV2020.00068 ngày 10/01/2020 được ký kết giữa Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt nam chi nhánh nam thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Y và ông Đinh Văn L, bà Võ Thị L2.

[4] Về án phí và chi phí tố tụng: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, tương đương 5% số tiền còn phải trả cho nguyên đơn (91.255.900đ x 5%) là 4.563.000đ *(bốn triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn đồng)* đồng và 2.000.000đ *(hai triệu đồng)* chi phí thẩm định tài sản. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí và chi phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; các Điều 227, 228, 235, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự 2015; các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, buộc bị đơn ông Đinh Văn L, bà Võ Thị L2 phải trả số tiền 91.255.900đ *(chín mươi mốt triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn chín trăm đồng)*, trong đó nợ gốc 60.000.000đ *(sáu mươi triệu đồng)*, nợ lãi đến ngày 02/8/2023 gồm lãi trong hạn 25.643.800đ *(hai mươi lăm triệu sáu trăm bốn mươi ba nghìn tám trăm đồng)*, lãi quá hạn 5.612.100đ *(năm triệu sáu trăm mười hai nghìn một trăm đồng)*.

Trường hợp ông L, bà L2 không trả nợ, nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất đã được UBND thị xã Đông H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 452748 ngày 27/12/2016, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 03283, thửa đất số 272, diện tích 256.9m2 tại thôn Phước Bình B, xã Hòa Th, thị xã Đông H, tỉnh Phú Y theo Hợp đồng thế chấp số 090120/HĐTC ngày 09/01/2020 để thu hồi nợ.

2. Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (tức ngày 03/8/2023) cho đến khi trả xong nợ gốc, ông Đinh Văn L, bà Võ Thị L2 còn phải trả lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng số 4607-LAV-202000068 đã ký kết giữa các bên.

3. Về án phí DS-ST và chi phí thẩm định:

- Bị đơn ông Đinh Văn L, bà Võ Thị L2 phải nộp 4.563.000đ (*bốn triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm và 2.000.000đ *(hai triệu đồng)* chi phí thẩm định tài sản. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí thẩm định nên ông L, bà L2 phải hoàn trả cho nguyên đơn 2.000.000đ *(hai triệu đồng)*.

- Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 1.947.000đ *(một triệu chín trăm bốn mươi bảy nghìn đồng)* tạm

ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006404 ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông H.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- *TAND, VKSND tỉnh Phú Y;*
- *VKSND TX Đông H*
- *,- THADS TX. Đông H;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Tuyết Tr